Số: 02/2026/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2026-10-29T16:44:57+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TAM THẮNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn phường Tam Thắng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nội dung, cách thức thực hiện dân chủ giữa chính quyền địa phương với Nhân dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn phường Tam Thắng; quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

2. Quy chế áp dụng đối với công dân cư trú trên địa bàn phường; cộng đồng dân cư tại các khu phố; cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Quy chế này không điều chỉnh trực tiếp việc thực hiện dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị và tại nơi làm việc. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm thực hiện dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị và tại nơi làm việc theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, lao động và quy chế nội bộ có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Bảo đảm quyền của Nhân dân được biết, tham gia ý kiến, bàn và quyết định, kiểm tra, giám sát, thụ hưởng kết quả; kết hợp dân chủ trực tiếp với dân chủ đại diện theo đúng phạm vi, trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy phường, sự quản lý của Ủy ban nhân dân phường, vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Thực hiện dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính, trật tự, an toàn xã hội và quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; tôn trọng, tiếp thu và phản hồi ý kiến chính đáng của Nhân dân.

5. Không lợi dụng việc thực hiện dân chủ để vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không cản trở hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân hoặc làm sai lệch kết quả lấy ý kiến, biểu quyết của Nhân dân.

Điều 3. Quyền của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Được biết, tiếp cận thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin thuộc phạm vi phải công khai, cung cấp theo quy định của pháp luật.

2. Được tham gia ý kiến, tham gia bàn và quyết định đối với những nội dung pháp luật quy định Nhân dân được tham gia.

3. Được kiểm tra, giám sát; kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4. Được thụ hưởng các quyền, lợi ích và kết quả từ việc thực hiện chính sách, pháp luật, quyết định của cơ quan có thẩm quyền và các nội dung dân chủ ở cơ sở theo quy định.

5. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp khi thực hiện dân chủ ở cơ sở; không bị cản trở, đe dọa, trù dập hoặc phân biệt đối xử trái pháp luật.

Điều 4. Nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Quy chế này.

2. Tích cực tham gia họp, thảo luận, biểu quyết, lấy ý kiến và các hoạt động thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định.

3. Tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân và ý kiến chính đáng của người khác.

4. Chịu trách nhiệm về nội dung kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo do mình thực hiện; phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi được yêu cầu.

5. Chấp hành các quyết định hợp pháp của cộng đồng dân cư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn người dân về quyền, nghĩa vụ và phương thức thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức trong công khai, giải trình, tiếp nhận và xử lý ý kiến của Nhân dân.

3. Tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; bảo đảm điều kiện để các ban thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các hình thức phù hợp để người dân tiếp cận thông tin, tham gia ý kiến, phản ánh, kiểm tra, giám sát; việc sử dụng hình thức điện tử, trực tuyến phải bảo đảm công khai, minh bạch, khả năng tiếp cận của Nhân dân và phù hợp điều kiện thực tế của phường.

5. Bảo đảm các điều kiện cần thiết trong phạm vi nguồn lực và theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

Nghiêm cấm các hành vi cản trở, đe dọa, trù dập công dân thực hiện quyền dân chủ; bao che, thiếu trách nhiệm trong giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; lợi dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; giả mạo, gian lận làm sai lệch kết quả lấy ý kiến, biểu quyết và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Xử lý vi phạm

Cá nhân, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II
NỘI DUNG VÀ CÁCH THỨC THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở PHƯỜNG TAM THẮNG

Mục 1. CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 8. Nội dung chính quyền địa phương cấp xã phải công khai

1. Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường.

2. Chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo quy định.

3. Dự toán, tình hình thực hiện và quyết toán ngân sách; các khoản đóng góp của Nhân dân, các quỹ, nguồn hỗ trợ và các nguồn lực khác phải công khai theo quy định.

4. Thông tin về đầu tư công, mua sắm công, đấu thầu, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và các nội dung khác phải công khai theo pháp luật.

5. Thông tin về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế và các quy định có liên quan.

6. Báo cáo công tác, thông tin thống kê, thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và các nội dung khác pháp luật quy định phải công khai.

7. Các thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe cộng đồng, môi trường, an toàn thực phẩm, thuế, phí, lệ phí và các nội dung khác phải công khai theo quy định của pháp luật; kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền phường đưa ra lấy ý kiến theo quy định.

8. Không công khai thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin cá nhân hoặc thông tin khác thuộc trường hợp không được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

1. Tùy nội dung, đối tượng và điều kiện thực tế, việc công khai được thực hiện bằng một hoặc nhiều hình thức phù hợp: niêm yết tại trụ sở; đăng tải trên Trang thông tin điện tử của phường; thông qua hệ thống truyền thanh; thông qua Trưởng khu phố; hội nghị, đối thoại; tiếp công dân, tiếp xúc cử tri; văn bản gửi đến đối tượng liên quan; các kênh thông tin, nền tảng số, mạng xã hội chính thống do cơ quan có thẩm quyền quản lý và các hình thức khác theo quy định.

2. Thời điểm, thời hạn và phạm vi công khai được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành, pháp luật về tiếp cận thông tin và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Trường hợp pháp luật chưa quy định cụ thể thì Ủy ban nhân dân phường lựa chọn

thời điểm, thời hạn công khai phù hợp, bảo đảm Nhân dân có đủ điều kiện tiếp cận, theo dõi và thực hiện quyền giám sát.

3. Việc công khai phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận; trường hợp có thay đổi, điều chỉnh thì phải công khai nội dung thay đổi theo quy định.

Mục 2. NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 10. Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức theo quy định của pháp luật.

2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản pháp luật quy định; quản lý, sử dụng tài sản, nguồn lực do cộng đồng dân cư quản lý hoặc tiếp nhận hợp pháp.

3. Nội dung hương ước, quy ước của khu phố.

4. Bầu, cho thôi làm Trưởng khu phố; bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

5. Các công việc tự quản khác của cộng đồng dân cư không trái pháp luật, phù hợp thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

6. Các nội dung khác thuộc phạm vi Nhân dân bàn và quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Hình thức và trách nhiệm tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định

1. Việc Nhân dân bàn và quyết định được thực hiện thông qua họp cộng đồng dân cư, phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình, biểu quyết trực tuyến khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc hình thức khác do pháp luật quy định phù hợp điều kiện địa phương, khu phố.

2. Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định đối với nội dung có phạm vi thực hiện trên địa bàn phường; tổ chức thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư; kiểm tra, theo dõi việc thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư tại khu phố theo thẩm quyền.

3. Trưởng khu phố công khai kết quả biểu quyết hoặc kết quả tổng hợp phiếu lấy ý kiến; tổ chức thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư thuộc phạm vi khu phố; báo cáo kết quả thực hiện đến Nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường hướng dẫn, giám sát việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định và thực hiện các nội dung Nhân dân bàn, quyết định.

5. Trình tự, thủ tục tổ chức họp cộng đồng dân cư, lấy ý kiến hộ gia đình, biểu quyết trực tuyến, bầu hoặc cho thôi làm Trưởng khu phố và các nội dung liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Nhân dân trong việc bàn và quyết định

1. Công dân, hộ gia đình tích cực quan tâm đến công việc chung của cộng đồng dân cư; tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham gia họp bàn, thảo luận, quyết định các nội dung theo quy định.

2. Đại diện hộ gia đình tập hợp, phản ánh ý kiến của các thành viên hộ gia đình; thông tin lại cho các thành viên về kết quả bàn, thảo luận và quyết định của cộng đồng dân cư.

3. Thực hiện nghiêm các quyết định hợp pháp đã được cộng đồng dân cư thông qua.

4. Có quyền kiến nghị, phản ánh khi cho rằng việc bàn, quyết định không đúng trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái pháp luật.

Mục 3. NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN

Điều 13. Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến

1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của phường; các chương trình, kế hoạch, đề án thuộc trường hợp pháp luật quy định phải lấy ý kiến Nhân dân.

2. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phương án điều chỉnh quy hoạch và các chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định.

3. Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; các nội dung liên quan đến tổ chức khu phố theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

4. Dự thảo chương trình, kế hoạch, đề án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của cộng đồng hoặc có tác động lớn đến môi trường, sức khỏe, trật tự, an toàn xã hội.

5. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ ở phường và dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở phường (nếu có).

6. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được Ủy ban nhân dân phường xét thấy cần thiết phải lấy ý kiến Nhân dân.

Điều 14. Hình thức và trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến Nhân dân

1. Hình thức lấy ý kiến gồm hội nghị, họp khu phố, phiếu lấy ý kiến, văn bản, hình thức điện tử, Trang thông tin điện tử của phường và các hình thức phù hợp khác theo pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân phường xác định rõ nội dung, đối tượng chịu tác động, hình thức, cách thức, thời hạn lấy ý kiến và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thực hiện; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các đơn vị có liên quan tổ chức lấy ý kiến theo quy định, bảo đảm ý kiến của Nhân dân được tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình trước khi quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo tiếp nhận, tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và công khai kết quả lấy ý kiến đối với nội dung thuộc thẩm quyền.

4. Đối với nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan cấp trên, Ủy ban nhân dân phường tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền; việc tiếp thu, giải trình và công khai kết quả thực hiện theo trách nhiệm của cơ quan quyết định.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường phối hợp tổ chức lấy ý kiến, hướng dẫn, giám sát việc tổ chức lấy ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Nhân dân trong tham gia ý kiến

1. Tích cực tham gia ý kiến đối với các nội dung được đưa ra lấy ý kiến; ý kiến phải trung thực, có trách nhiệm và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Công dân, hộ gia đình tham gia hoặc cử đại diện tham dự các cuộc họp, hội nghị, lấy ý kiến theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Công dân có quyền theo dõi, đánh giá việc tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân theo quy định.

Mục 4. NHÂN DÂN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 16. Nội dung Nhân dân kiểm tra, giám sát

1. Việc tổ chức thực hiện các nội dung Nhân dân đã bàn và quyết định.

2. Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền phường, cán bộ, công chức và người có trách nhiệm tại địa phương.

3. Việc thực hiện các chương trình, dự án, công trình và các nội dung khác mà pháp luật quy định Nhân dân được kiểm tra, giám sát.

4. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của pháp luật.

5. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Hình thức kiểm tra, giám sát của Nhân dân

1. Công dân thực hiện kiểm tra, giám sát thông qua tiếp cận thông tin công khai; tham dự hội nghị, đối thoại, tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, hội nghị định kỳ và các cuộc họp của cộng đồng dân cư; theo dõi thực tế việc thực hiện các nội dung liên quan.

2. Công dân thực hiện kiểm tra, giám sát thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, công dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền kiểm tra, giám sát theo quy định.

4. Việc kiểm tra, giám sát của Nhân dân phải bảo đảm khách quan, đúng phạm vi, không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 18. Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân phường với Nhân dân

1. Hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổ chức ít nhất một lần hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân trên địa bàn về tình hình hoạt động của

Ủy ban nhân dân phường và những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân ở địa phương.

2. Nội dung, thành phần, hình thức, cách thức tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại thực hiện theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của phường.

3. Ý kiến tại hội nghị phải được tổng hợp đầy đủ; nội dung thuộc thẩm quyền phải được xem xét, giải quyết, trả lời hoặc giải trình theo quy định và công khai kết quả phù hợp với từng nhóm nội dung; nội dung không thuộc thẩm quyền được chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết và thông tin lại cho Nhân dân theo quy định.

Điều 19. Hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư

1. Hội nghị của cộng đồng dân cư được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào thời gian cuối năm.

2. Trưởng khu phố có trách nhiệm triệu tập, chủ trì hội nghị; thành phần tham dự là đại diện các hộ gia đình trong khu phố theo quy định.

3. Tại hội nghị, Trưởng khu phố báo cáo tình hình của cộng đồng dân cư, kết quả thực hiện các nội dung đã được cộng đồng dân cư bàn và quyết định. Đại diện Ban Công tác Mặt trận ở khu phố báo cáo, cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thực hiện dân chủ tại khu phố và trên địa bàn phường. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân được mời tham dự, báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban theo quy định.

4. Việc tổ chức hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 20. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của Nhân dân

1. Nhân dân có quyền đánh giá mức độ hài lòng đối với hoạt động của chính quyền phường, đối với cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính, giải quyết công việc của công dân.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, công dân có quyền khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; đề nghị Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và tổ chức tự quản khác xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo quy định; thông tin kết quả

giải quyết cho người kiến nghị, phản ánh và tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Không được cản trở, gây khó khăn hoặc có hành vi trả đũa, trù dập người thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hợp pháp.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường

1. Tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn phường; ban hành hoặc tổ chức thực hiện các biện pháp thuộc thẩm quyền để bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

2. Chỉ đạo công khai thông tin; tổ chức lấy ý kiến; tiếp nhận, xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị, phản ánh của Nhân dân; thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định.

3. Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Nhân dân và cộng đồng dân cư; tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo quy định.

4. Xây dựng kế hoạch tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định đối với các nội dung thuộc phạm vi địa bàn phường; tổ chức thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư thuộc thẩm quyền; kiểm tra, theo dõi việc thực hiện theo quy định.

5. Thông báo, cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và tạo điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ; xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân và thông báo kết quả theo thời hạn pháp luật quy định.

6. Tạo điều kiện để Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu; tiếp nhận, xem xét, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết kiến nghị theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức có liên quan trong tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

8. Chỉ đạo Trưởng khu phố và các cơ quan, đơn vị thuộc phường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

9. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường rà soát, thực hiện quy chế dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị; bảo đảm việc công khai, giải trình, tiếp nhận và xử lý ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

1. Thực hiện quyền, trách nhiệm về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở; tham gia tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, hội nghị trao đổi, đối thoại và các hoạt động thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội; hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết và theo dõi việc giải quyết theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội phường

1. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện quyền, nghĩa vụ về dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia giám sát, phản biện xã hội; phối hợp tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để chuyển cơ quan có thẩm quyền.

3. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và Ủy ban nhân dân phường trong tổ chức các hoạt động thực hiện dân chủ ở cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 24. Trách nhiệm của Trưởng khu phố và Ban Công tác Mặt trận ở khu phố

1. Trưởng khu phố tổ chức thông tin, tuyên truyền; triển khai các nội dung thực hiện dân chủ trong cộng đồng dân cư; tổ chức họp, lấy ý kiến, công khai kết quả và báo cáo theo thẩm quyền.

2. Trưởng khu phố phối hợp với Ban Công tác Mặt trận ở khu phố tổ chức các cuộc họp cộng đồng dân cư; tạo điều kiện để Nhân dân tham gia bàn, quyết định, tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát theo quy định.

3. Ban Công tác Mặt trận ở khu phố phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân; giám sát việc thực hiện dân chủ tại khu phố; phối hợp tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư và thực hiện các nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, thực hiện công khai, giải trình, tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh; tạo điều kiện để Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản thực hiện quyền kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường tổ chức triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, Trưởng khu phố, Ban Công tác Mặt trận ở khu phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này; định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân phường để tổng hợp, chỉ đạo xử lý.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung về thực hiện dân chủ ở cơ sở chưa được quy định tại Quy chế này được thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Các nội dung về tổ chức, bầu, công nhận, hoạt động và bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện theo quy định của pháp luật; Quy chế này không quy định lại các nội dung thuộc thẩm quyền tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

3. Việc bãi bỏ các Quyết định ban hành Quy chế của Phường 7, Phường 8, Phường 9 và phường Nguyễn An Ninh trước khi sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện theo khoản 2 Điều 2 Quyết định ban hành Quy chế này.

4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, khu phố và tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Ủy ban nhân dân phường để xem xét, xử lý hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế theo thẩm quyền./.